

B GIAO THÔNG V NT I
B GIAO THÔNG V NT I

C NG H A XÍ H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph $\frac{3}{4}$ c

B NG ãI M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

Năm h c : 2013-2014

L p h c : 131014200603

H c km : HK01

M»n h c : K t c u c»ng trnh

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 1						H S 2						ñI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3641010465	Nguy n Tr ng	An	7.0	9.0	6.0	7.0									3.0			7.3	5.1			
2	3641010327	L² Qu c	Anh	7.0	6.0	7.0	8.0									7.0			7.0	7.0			
3	3641012008	Nguy n ã c	C nh	4.0	5.0	3.0	4.0									2.0	1.0		4.0	3.0	2.5		
4	3641010413	D ng H u	Công	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
5	3641010342	Lê Hùng	Công	0.0	3.0	0.0	0.0									0.0			0.8	0.4			
6	3641010339	Nguy n ã c	Công	0.0	2.0	0.0	0.0									0.0			0.5	0.3			
7	3641012011	Tr n Ch´	C ng	9.0	6.0	6.0	6.0									3.0	3.0		6.8	4.9	4.9		
8	3641012075	Nguy n Ho@ng	Ch ng	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
9	3641011998	Nguy n Ho@ng	Di p	9.0	7.0	7.0	7.0									6.0			7.5	6.8			
10	3641010360	Nguy n Thanh	Duy	7.0	6.0	7.0	6.0									3.0	4.0		6.5	4.8	5.3		
11	3641010499	Nguy n Tu n	Di@ng	9.0	8.0	7.0	7.0									7.0			7.8	7.4			
12	3641012121	Bùi Hoàng	D ng	8.0	5.0	7.0	7.0									3.0	6.0		6.8	4.9	6.4		
13	3641010320	ñ Ng c	ñ t	7.0	9.0	5.0	8.0									4.0			7.3	5.6			
14	3641010410	ñ H u	ñ i n	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
15	3641010365	Nguy n Ti n	ñ c	8.0	8.0	7.0	7.0									4.0			7.5	5.8			

STT	MÃ SV	H Ò V Ì TÊN		H S 1						H S 2						Đ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3641010335	Lý Thanh	H ì	5.0	5.0	3.0	2.0									6.0			3.8	4.9			
17	3641010355	L² VÑ	H u	8.0	8.0	6.0	7.0									7.0			7.3	7.1			
18	3641012009	Nguy ñ H u	Hì p	7.0	9.0	6.0	7.0									2.0	8.0		7.3	4.6	7.6		
19	3641010332	Nguy ñ Thanh	Hoàng	7.0	9.0	7.0	7.0									7.0			7.5	7.3			
20	3641010420	Mai VÑ	Hùng	7.0	5.0	6.0	7.0									3.0	3.0		6.3	4.6	4.6		
21	3641010528	Nguy ñ T ñ	Kha	7.0	9.0	6.0	7.0									5.0			7.3	6.1			
22	3641010520	Nguy ñ L² Tu ñ	L ì	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
23	3641010385	Hoàng Tr ñg	M ñ	6.0	6.0	6.0	6.0									3.0	5.0		6.0	4.5	5.5		
24	3641010452	Lê Công	M ñ	6.0	6.0	7.0	7.0									6.0			6.5	6.3			
25	3641010502	Hà Công	Nam	9.0	5.0	8.0	8.0									6.0			7.5	6.8			
26	3641010361	Lê Hoài	Nam	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
27	3641012016	Nguy ñ Thòh	Nghiêm	8.0	5.0	7.0	7.0									2.0	2.0		6.8	4.4	4.4		
28	3641010402	Tr ñ VÑ	Nghiêm	9.0	7.0	7.0	7.0									2.0	4.0		7.5	4.8	5.8		
29	3641012039	L² VÑ	Ngh	5.0	7.0	5.0	6.0									0.0	1.0		5.8	2.9	3.4		
30	3641010426	Nguy ñ Tr ñg	Nhân	8.0	8.0	8.0	7.0									5.0			7.8	6.4			
31	3641010344	ñ VÑ	Nh ò	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
32	3641010378	Nguy ñ Hoàng	Phúc	6.0	5.0	7.0	6.0									0.0			6.0	3.0			
33	3641010522	Tr ñ VÑ	Phúc	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
34	3641010334	Nguy ñ Ph ñ	Ph ñg	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
35	3641010494	ñ oñ Minh	Quang	8.0	8.0	7.0	7.0									6.0			7.5	6.8			
36	3641010444	ñ oñ C»ng	Sang	9.0	9.0	6.0	7.0									7.0			7.8	7.4			
37	3641010417	Kinh Quang	Sang	8.0	7.0	7.0	7.0									0.0			7.3	3.6			

STT	MÃ SV	H Ò Vĩ TểN		H S 1						H S 2						Ỉ M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
38	3641010442	Tr n ỉ c	Tài	6.0	9.0	7.0	7.0									4.0			7.3	5.6			
39	3641010521	Tr ng VỈ	T o	9.0	8.0	5.0	6.0									6.0			7.0	6.5			
40	3641010412	Tôn Thanh	Tâm	9.0	9.0	7.0	7.0									4.0			8.0	6.0			
41	3641010353	Tr n Minh	Tân	6.0	8.0	6.0	6.0									5.0			6.5	5.8			
42	3641010372	Nguy n ỉ c	Ti n	9.0	5.0	7.0	7.0									4.0			7.0	5.5			
43	3641010513	Huỳnh L ² Trung	Tính	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
44	3641010511	Nguy n	Tu n	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
45	3641010477	Nguy n VỈ	Tu n	9.0	8.0	7.0	7.0									6.0			7.8	6.9			
46	3641010386	Ph m L ²	T ng	8.0	8.0	6.0	7.0									7.0			7.3	7.1			
47	3641010448	Phan Ng c	T	9.0	8.0	8.0	8.0									5.0			8.3	6.6			
48	3641010496	Nguy n Tr ng	Thanh	5.0	5.0	5.0	7.0									2.0	1.0		5.5	3.8	3.3		
49	3641010389	Nguy n Ti n	Thành	6.0	4.0	5.0	6.0									1.0	0.0		5.3	3.1	2.6		
50	3641010489	Nguy n Qu c	Th ng	4.0	3.0	4.0	5.0									0.0	0.0		4.0	2.0	2.0		
51	3641010487	Nguy n VỈ	Th ng	7.0	5.0	7.0	6.0									2.0	2.0		6.3	4.1	4.1		
52	3641010325	L u Xu ^a n	Thân	4.0	4.0	5.0	4.0									0.0			4.3	2.1			
53	3641012007	Ỉ ng Quang	Th nh	6.0	8.0	7.0	7.0									2.0	1.0		7.0	4.5	4.0		
54	3641010366	Nguy n B''	Th	4.0	4.0	3.0	6.0									3.0	1.0		4.3	3.6	2.6		
55	3641010468	Tr n Trung	Trinh	2.0	3.0	3.0	2.0									2.0	1.0		2.5	2.3	1.8		
56	3641010445	Tr n Tr ng	Vinh	8.0	6.0	5.0	6.0									3.0	1.0		6.3	4.6	3.6		
57	3641010500	Ph m Duy	VE	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			
58	3641010368	Vô Nguyên	VIO	0.0	0.0	0.0	0.0									0.0			0.0	0.0			

#Error

X p lo i S l ng T l

Tr ng Khoa

Gi" o vi²n b m»n

Tp H Ch´ Minh, ng©y 14 th" ng 4 nNn 2014

Gi" o v Khoa